KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2018 - TĂNG TRƯỞNG ĐẠT MỤC TIÊU ĐỀ RA NHƯNG CHƯA ĐẠT KỲ VỌNG

HOÀNG THỊ THU HUYỀN*

Kinh tế TPHCM 2018 phát triển trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến chuyển nhanh, phức tạp. Kinh tế thế giới tuy tăng trưởng tốt hơn nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất trắc do bất ổn tài chính - tiền tệ, bất ổn địa chính trị và an ninh quốc tế do trào lưu dân túy và chủ nghĩa bảo hộ. Trong nước, việc tăng cường ký kết và đàm phán các Hiệp định thương mại tự do, cùng với nỗ lực chống tham nhũng của chính phủ, đã đem lại nhiều cơ hội cũng như thách thức cho phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng. Căn cứ vào số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê Việt Nam, Cục Thống kê TPHCM và các dữ liệu từ các nguồn đáng tin cậy khác, bài viết này phân tích tình hình kinh tế TPHCM năm 2018 trong bối cảnh phát triển của quốc tế, khu vực và trong nước để thấy được những thành tựu, hạn chế, đồng thời chỉ ra nguyên nhân của vấn đề, từ đó khuyến nghị một số chính sách phát triển cho TPHCM năm 2019 và những năm tiếp theo.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, kinh tế TPHCM, ngành, khu vực

Nhận bài ngày: 15/2/2019; đưa vào biên tập: 15/2/2019; phản biện: 17/2/2019; duyệt đăng: 20/2/2019

1. BỐI CẢNH KINH TẾ - CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế thế giới được Ngân hàng Thế giới (WB, 2018) ước tính đạt mức 3,1% năm 2018, bằng với năm trước 2017 và tăng 0,7% so với năm 2016. Cũng theo báo cáo này, các quốc gia đang phát triển và mới nổi năm 2018 tiếp tục có mức tăng trưởng GDP đạt 4,5% (tăng 0,2% so với năm 2017 và 0,8% so với năm 2016) và tốc độ tăng trưởng dự báo sẽ tiếp tục tăng lên 4,7% năm 2019 trước khi chững lại ở năm 2020. Sự tăng trưởng ấn tượng này là nhờ vào

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

sự phục hồi đầu tư ở một số quốc gia, đặc biệt là các mặt hàng thực phẩm. Chủ trương tái cơ cấu kinh tế nội địa tại Trung Quốc, những nỗ lực thoát ra khỏi vũng lầy suy thoái kinh tế của Brazil và Liên bang Nga phần nào đã phát huy tác dụng và là điểm nhấn trọng tâm góp phần vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả thế giới, khiến tình hình kinh tế thế giới trong những năm tiếp theo có bước cải thiện đáng kể, bất chấp tình hình chính trị tại một số quốc gia vẫn còn nhiều vấn đề thách thức và các hoạt động khủng bố vẫn còn diễn ra.

Tuy nhiên, cũng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, nền kinh tế của nhóm các nước phát triển tiếp tục có dấu hiệu sụt giảm trong năm 2018. Dự báo tình hình kinh tế của các nước này trong năm 2019 sẽ gặp nhiều thách thức trong thời gian tới sau thời kỳ ảm đạm từ thị trường thương mại toàn cầu những năm trước. Nền kinh tế của khối các nước EU sau khi có dấu hiệu khả quan năm 2017 thì có dấu hiệu chững lại ở năm tiếp theo, chỉ còn đạt mức tăng trưởng 2,1% trong năm 2018 (giảm 0,3% so với năm 2017) và được dự báo chỉ còn 1,7% năm 2019 do gặp thách thức lớn từ việc các chính sách kích thích tiền tệ giảm hiệu lực, giá năng lượng trong tiêu thụ tăng cao và những ảnh hưởng từ việc mở rộng tài chính của Mỹ.

Trung Quốc trong giai đoạn tái cấu trúc nền kinh tế

Trung Quốc đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong nước khi bước vào giai đoạn kinh tế chính trị mới. Nhiều khả năng Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ tiếp tục thực hiện lời hứa làm sạch bộ máy chính trị khi thiếp lập Ủy ban Giám sát quốc gia để xác định và trừng phạt thẳng tay những hành động tham nhũng của các quan chức trong bộ máy (Thanh Danh, 2018). Ngoài ra, Trung Quốc có thể cải thiện tình hình kinh tế và đồng thời thúc đẩy sự hiện diện của mình trên thị trường của nhiều quốc gia khác trên thế giới bằng việc tiếp tục mục tiêu xây dựng con đường tơ lụa mới. Việc Triều Tiên, vốn là đồng minh chiến lược của Trung Quốc, nhiều khả năng sẽ chấm dứt sở hữu hạt nhân và thực hiện bình thường hóa mối quan hệ tại bán đảo Triều Tiên sẽ khiến cho ảnh hưởng chính trị của Trung Quốc tại quốc gia này bị giảm sút nhưng lại giúp ít nhiều cho mối quan hệ giữa Trung Quốc và Hàn Quốc trở nên tốt đẹp hơn sau những căng thẳng xảy ra trước đó (Thông tấn xã Việt Nam, 2018). Tương tự, Trung Quốc cũng đang tìm cách để giảm bớt tình trạng căng thẳng với Philippines và các nước khác trong khu vực ASEAN thông qua những chính sách hỗ trợ vốn đầu tư và cung cấp giải pháp để giải quyết các vấn đề trong nước để làm xao lãng đi vấn đề chủ quyền ở Biển Đông trong khu vực này.

Nhật Bản phục hồi

Chiến thắng áp đảo của Đảng cầm quyền Dân chủ tự do của Thủ tướng Shinzo Abe trong cuộc Tổng tuyển cử năm 2017 giúp cho các kế hoạch của

công cuộc phục hồi nền kinh tế và cải cách nhà nước của chính phủ đương nhiệm tiếp tục được triển khai, bao gồm xử lý các vấn đề xoay quanh quyết định tăng thuế tiêu dùng thêm 2% năm 2019, khởi động lại lò phản ứng hạt nhân và thực hiện sửa đổi hiến pháp nhằm mục đích củng cố hệ thống phòng thủ quốc gia (Đức Cường, Hồng Khang, 2017). Nhìn chung, hướng đi cải cách kinh tế của Nhật đang vẫn thể hiện tính hiệu quả của mình khi liên tiếp trong 2 năm tăng trưởng kinh tế đều đạt được mục tiêu đề ra. Cuộc gặp thượng đỉnh của Mỹ - Triều Tiên khiến cho Nhật Bản rơi vào tình thế khó xử khi hoàn toàn đứng ngoài lề tiến trình hòa bình của bán đảo Triều Tiên mặc dù là một trong các bên chịu ảnh hưởng lớn của chương trình hạt nhân của Triều Tiên. Tuy nhiên nếu trong trường hợp các cam kết về ngừng thử nghiệm hạt nhân được thực hiện thì viễn cảnh quân đội Mỹ giảm dần sự hiện diện trên bán đảo Triều Tiên cũng khiến Nhật Bản lo lắng khi Trung Quốc hoàn toàn có thể lợi dụng điều này để đẩy mạnh quyền lực (Duy Anh, 2018).

Cải cách Liên minh Châu Âu

Cải cách về chính trị, thể chế và kinh tế là không thể tránh khỏi sau những khủng hoảng gần đây của Liên minh Châu Âu (EU). Khả năng Liên minh Châu Âu sẽ xây dựng một quỹ tiền tệ chung như là một công cụ để cung cấp kích thích tài chính cũng như phân chia các thành viên EU thành các nhóm khác nhau tùy theo trình độ phát triển và mức độ cam kết hội nhập vào khối trong tương lai là rất lớn như theo đề nghị của Pháp và Ủy ban Châu Âu (EC) (Thành An, 2018). Cuộc vận động rời EU của Vương quốc Anh thành công cũng đem lại nhiều dấu hỏi trong mối quan hệ của nước này với EU trong tương lai. Trong khi EU đòi hỏi Vương quốc Anh nhanh chóng hoàn thành sớm các thủ tục để sớm rời khỏi EU thì Vương Quốc Anh vẫn đang mong muốn tìm kiếm được một thỏa thuận thương mại với EU trước khi thật sự rời khỏi EU (Quang Dũng, 2018). Bất kể những thách thức trong nội bộ, EU vẫn tiếp tục thực hiện tìm kiếm những thỏa thuận thương mại tự do mới với các nước khu vực khác nhằm làm bàn đạp đẩy lùi hậu quả của cuộc khủng hoảng trước đó. Chẳng hạn, thỏa thuận bước đầu về thương mại tự do mới với Nhật Bản và tiếp tục thực hiện đàm phán với Mexico, Ấn Độ, Indonesia, New Zealand, Úc và thị trường chung Nam Mỹ để có được một thỏa thuận về vấn đề bảo hộ đầu tư (Ngụy An, 2017).

Chủ nghĩa bảo hộ tại Mỹ

Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đã giúp cho chủ nghĩa bảo hộ tại Mỹ lên ngôi. Chủ nghĩa bảo hộ này được thể hiện rõ qua các hành động của chính quyền mới trong suốt thời gian qua khi tiếp tục cáo buộc Trung Quốc là người đứng sau vấn nạn đánh cắp quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ép buộc (Hồng Anh, 2017). Cùng với đó Mỹ tuyên bố rút khỏi TPP (Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên

Thái Bình Dương), ngừng đàm phán FTA (Hiệp định Thương mại tự do) với EU, đe dọa về khả năng rút khỏi NAFTA (Hiệp định Mậu dịch tự do Bắc Mỹ) nếu các cuộc đàm phán với Mexico và Canada về việc sửa đổi hiệp định này không có tiến triển thuận lợi (Ngụy An, 2018), áp đặt thuế nhập khẩu cao với nhiều sản phẩm từ các nước… Là quốc gia đứng đầu về kinh tế thương mại thế giới, rõ ràng các biện pháp bảo hộ thái quá của Mỹ sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề tự do thương mại của thế giới và làm mất đi một thị trường tiêu thụ lớn của nhiều quốc gia đang phát triển.

Mặc dù tình hình kinh tế thế giới đang có những chuyển biến tích cực trong năm qua nhưng sự biến động khó lường của tình hình chính trị thế giới có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển của Việt Nam nói chung và của TPHCM nói riêng.

Mặc dù giá dầu thô và các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Thành phố tăng lên nhiều so với những năm trước đã phần nào giúp cho nguồn thu của Thành phố có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2017, nhưng những biến động trong cả mặt kinh tế lẫn chính trị ở Mỹ và Trung Quốc có thể khiến thị trường xuất nhập khẩu của Thành phố cũng như cơ hội tiếp cận thị trường xuất khẩu sản phẩm và thu hút các nguồn vốn đầu tư mới nhiều khả năng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ngoài ra, bất kể những biến động trong cải cách thì chính sách tiếp tục tìm kiếm các thỏa thuận thương mại tự do của EU sẽ đem lại nhiều lợi ích thương mại cho Thành phố nhờ vào những hiệp định quan trọng trong tương lai, trở Thành nguồn động lực chủ yếu để đẩy mạnh sự phát triển của nền kinh tế thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

2. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC

Sau nhiều lo ngại khi Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), những diễn biến trong vấn đề đàm phán, hợp tác quốc tế trong thời gian qua đang diễn ra khá thuận lợi khi các nước thành viên còn lại của TPP ra tuyên bố chung thống nhất đổi tên TPP thành Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào tháng 11/2017, và đã chính thức ký kết vào tháng 3/2018. Tính đến cuối năm 2018, Việt Nam đã phê chuẩn 12 FTA song phương và đa phương trong khu vực và trên thế giới và đang trong quá trình đàm phán 4 hiệp định thương mại khác. Như vậy, hiện có khoảng 60 nền kinh tế đã và đang đàm phán FTA với Việt Nam, bao gồm các đối tác thương mại chủ chốt nắm giữ khoảng 90% kim ngạch thương mại của Việt Nam (An Nhi, 2018).

Nhìn chung, có thể thấy những nỗ lực rất lớn của chính phủ trong việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, được xem như là một yếu tố quan trọng để tăng trưởng và phát triển kinh tế trong thời gian qua thông qua những thành công trong quá trình đàm phán hợp tác thương mại. Kết quả đem lại là sự mở rộng thị trường xuất khẩu, giúp Việt

Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao công nghệ tri thức, kinh nghiệm quản lý… Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam năm 2018 đã vượt mục tiêu đề ra, đạt 7,08%, mức tăng trưởng cao nhất trong 8 năm qua (Tổng cục Thống kê, 2018). Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vẫn còn bộc lộ những vấn đề cần phải giải quyết. Phần lớn doanh nghiệp trong nước vẫn chưa được trang bị đầy đủ cả về năng lực lẫn tiềm lực để cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài. Lực lượng lao động chưa đủ khả năng để đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao cũng như đáp ứng yêu cầu tối thiểu để đảm bảo cho hoạt động sản xuất hàng hóa công nghệ cao. Đội ngũ cán bộ, viên chức trong bộ máy nhà nước chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu quản lý mới chiếm tỷ lệ đáng kể. Điều này khiến cho viễn cảnh doanh nghiệp nội địa bị áp đảo bởi các công ty nước ngoài là hoàn toàn có thể xảy ra trong tương lai. Chính vì lý do đó, Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng buộc phải có những điều chỉnh và thay đổi rõ ràng, trong đó quan trọng nhất là cơ cấu kinh tế phải có sự thay đổi căn bản, cần giảm dần sự phụ thuộc trong sản xuất vào các nước khác như Trung Quốc và phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới trong tương lai.

Những điểm sáng về hội nhập kinh tế của đất nước trong năm qua đã và đang đem lại triển vọng phát triển cho Thành phố. Mặc dù vậy, TPHCM vẫn phải có những điều chỉnh phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp được tiếp cận, học hỏi, hỗ trợ với những phương thức sản xuất mới hiện đại, qua đó có thể tự đổi mới mô hình hoạt động, trở nên năng động và phù hợp hơn với nền kinh tế thế giới. Đồng thời, việc tăng cường đầu tư phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ để làm giảm dần đi sự phụ thuộc vào các quốc gia trên thế giới là vô cùng cần thiết và mang yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế nội địa.

3. KINH TẾ TPHCM NĂM 2018 - MỘT SỐ THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Kinh tế TPHCM năm 2017 đạt một số thành tựu trong phát triển, trong đó có mức tăng trưởng GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn) đạt 8,25%, cao hơn mức 8,05% của năm 2016. Ngoài ra phải kể đến thu hút vốn FDI (vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài) cấp phép mới của TPHCM tăng 2,6 lần so với năm 2016 và đứng thứ ba toàn quốc về thu hút vốn đầu tư đăng ký. Tổng thu ngân sách nhà nước toàn Thành phố cũng đạt con số ấn tượng 348 nghìn tỷ đồng vượt dự toán 2016, đạt 100,03% kế hoạch (Cục Thống kê TPHCM, 2017). Tuy nhiên, kinh tế Thành phố cũng bộc lộ ngày càng rõ ràng những điểm yếu và khó khăn như tăng trưởng vẫn dựa vào vốn và lao động, công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, đổi mới khoa học công nghệ

trong sản xuất còn ở khoảng cách xa so với thế giới, thiếu vốn đầu tư công, quản lý và sử dụng đất đai còn nhiều bất cập. Bước sang năm 2018, kinh tế Thành phố phát triển trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến chuyển nhanh, phức tạp. Kinh tế thế giới tuy tăng trưởng tốt hơn nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất trắc do bất ổn tài chính - tiền tệ, bất ổn địa chính trị và an ninh quốc tế, trào lưu dân túy và chủ nghĩa bảo hộ. Liên kết kinh tế - thương mại khu vực và toàn cầu tiếp tục được duy trì, song hợp tác quốc tế và tự do thương mại gặp phải những khó khăn không nhỏ khi các nước đều có nhu cầu đảm bảo động lực tăng trưởng cần thiết và thích ứng một cách hiệu quả với những đòi hỏi mới của cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Bên cạnh đó, kết quả của công cuộc chống tham nhũng là hàng loạt sai phạm về đất đai bị xử lý triệt để, cùng với việc hạn chế nguồn lực đầu tư công đã phần nào ảnh hưởng đến sự phát triển của Thành phố. “Trong khi đó, nguồn lực cho đầu tư phát triển của TPHCM tiếp tục gặp khó khăn, do nguồn thu ngân sách để lại cho Thành phố chỉ 18%; tạm dừng dùng tài sản công thanh toán cho nhà đầu tư dự án BOT; tiến độ giải ngân cho các dự án trọng điểm như tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên, Bến Thành - Tham Lương gặp vướng mắc” (Kiều Phong, 2018). Trong bối cảnh ấy, số liệu của Cục Thống kê TPHCM cho thấy kinh tế Thành phố đạt được một số thành tựu, bên cạnh những hạn chế trong phát triển của năm 2018 (kể cả một số hạn chế đã có nguồn gốc từ những năm trước).

Thành tựu

Theo Cục Thống kê TPHCM, về tình hình kinh tế xã hội tháng 12 năm 2018:

. GRDP tiếp tục tăng trưởng với mức 8,3%, đạt mục tiêu đề ra, trong điều kiện nhiều biến động và khó khăn của năm 2018 (mức tăng tương đương với năm 2017 (8,25%)).

. Cơ cấu kinh tế vẫn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực công nghiệp và nông nghiệp. Năm 2018, cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp có tỷ trọng tương ứng 62,4% - 22,9% - 0,7%. Trong đó, khu vực dịch vụ tăng 8,4%, công nghiệp - xây dựng 8,1%, nông nghiệp 6,2%, trong đó: 9 nhóm ngành dịch vụ trọng điểm tăng trưởng khá, chiếm 57,1% GRDP.

. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng so với năm 2017 (20,3% so với 18,4%), trong đó của khu vực ngoài nhà nước tăng cao hơn khu vực nhà nước (22,4% so với 8,3%).

. Chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp (bình quân cả năm 2018 tăng 3,05%).

Hạn chế

Tuy đạt được một số chỉ tiêu đã nêu, nhưng phải thừa nhận tốc độ tăng trưởng của Thành phố đã không được như kỳ vọng, một số chỉ tiêu đã không đạt như mong muốn:

. Tăng trưởng GRDP đạt mức 8,3%, đây là mức tăng trưởng đạt mục tiêu

Bảng 1. Khoảng cách về tăng trưởng GDP của TPHCM với cả nước 2011 - 2018

	2011	2013	2014	2015	2016	2017	2018
TPHCM (%)	10,30	9,30	9,6	9,8	8,05	8,25	8,30
Cả nước (%)	6,24	5,42	5,98	6,68	6,21	6,81	7,08
TPHCM/cả nước (lần)	1,65	1,72	1,61	1,47	1,30	1,21	1,17

Nguồn: Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê TPHCM, 2018.

đề ra, nhưng là mức tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng và không tương xứng với một thành phố đứng đầu về phát triển kinh tế của cả nước. Có thể thấy điều này khi nhìn vào tốc độ tăng trưởng của Thành phố trong những năm gần đây. Theo số liệu có ý nghĩa thống kê, từ mức tăng trưởng 10,30% năm 2011 đến năm 2018 mức tăng trưởng của Thành phố chỉ đạt 8,30%, trong khi tăng trưởng chung của cả nước tăng từ 6,24% năm 2011 lên 7,08% năm 2018, xấp xỉ mức tăng trưởng của TPHCM.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng 7,5% thấp hơn năm 2017 (16,1%), trong đó: thành phần kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng 10%, giảm 11,7%; thành phần kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 32,2%, chỉ tăng 1,4%; xuất khẩu tập trung chủ yếu vào thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chiếm tỷ trọng 57,8%, tăng 7,5%, thể hiện kim ngạch xuất khẩu của Thành phố đang phụ thuộc rất nhiều vào các doanh nghiệp FDI (Cục Thống kê TPHCM, 2018).

- Nhập khẩu tăng 8,8%, cho thấy tình trạng nhập siêu vẫn đang tồn tại, trong đó phụ thuộc ngày càng lớn vào thị trường Trung Quốc với tỷ trọng 32,4%, tăng 19,8% so với năm 2017.

- Nhóm 9 ngành dịch vụ chủ yếu gần như tăng trưởng dàn hàng ngang, không có ngành thực sự "mũi nhọn", mức tăng trưởng đều dưới 10%: thương mại 9,5%; vận tải kho bãi 8,5%; du lịch 9,2%; khoa học công nghệ 7,7%; y tế 7,6%; giáo dục - đào tạo 9,21%; thông tin truyền thông 7,5; tài chính - ngân hàng 8,8%; bất động sản 6,6%.

- Sự phát triển ở nhóm 4 ngành công nghiệp chủ yếu giảm sút so với năm 2017: năm 2017 là 12,78% thì năm 2018 chỉ còn 7,24%. Trong đó ngành hóa dược tăng trưởng thấp nhất, cũng là ngành nên xem xét có tiếp tục là ngành "mũi nhọn" nữa hay không khi cần lưu ý đến khía cạnh tác động môi trường.

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước phát triển kém, đa số các chỉ số tăng thấp hoặc âm so với cùng kỳ. Trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, kinh tế nhà nước chỉ chiếm 6,3% và chỉ tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước (mức tăng thấp nhất so với khu vực ngoài nhà nước và FDI). Khu vực kinh tế nhà nước cũng chiếm tỷ trọng nhỏ nhất (10%) trong tổng kim ngạch

Bảng 2. Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm năm 2018 (%)

	Tháng 12/2018 so với tháng 12/2017	Năm 2018 so với năm 2017
Tổng số	**99,97**	**107,24**
A. Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống	**102,71**	**106,92**
10- Sản xuất chế biến thực phẩm	102,13	108,22
11- Sản xuất đồ uống	103,71	104,65
B. Ngành hóa dược	**101,82**	**102,87**
20- Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất	96,78	101,19
21- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	100,50	97,97
22- Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	106,57	105,96
C. Ngành sản xuất hàng điện tử	**98,80**	**115,54**
26- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	98,80	115,54
D. Nhóm ngành cơ khí	**95,56**	**107,60**
25- Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	103,14	107,69
27- Sản xuất thiết bị điện	100,96	111,27
28- Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	105,21	111,55
29- Sản xuất xe có động cơ	67,13	94,94
30- Sản xuất phương tiện vận tải khác	86,72	121,70

Nguồn: Cục Thống kê TPHCM, 2018.

xuất khẩu của Thành phố và giảm 11,7% so với năm 2017.

- Doanh nghiệp giải thể và ngưng hoạt động tăng cao hơn so với năm 2017: Năm 2018 có 3.673 doanh nghiệp giải thể, tăng 19,8%, doanh nghiệp ngưng hoạt động là 6.277 đơn vị, tăng 7,4%. So với năm 2017 có 3.035 doanh nghiệp giải thể, 5.790 doanh nghiệp ngưng hoạt động. Trong khi số doanh nghiệp đăng ký mới chỉ tăng 3,8% về số lượng, nhưng lại giảm 10,3% về tổng số vốn đăng ký (trong đó năm 2017 so với 2016 số doanh nghiệp thành lập mới tăng 14,9% về số giấy phép và gấp đôi về vốn). Điều này cho thấy doanh nghiệp khu vực tư nhân đang gặp khó khăn.

- Thu hút đầu tư nước ngoài giảm sút, đặc biệt về tổng vốn cấp phép chỉ bằng 33,5% so với năm 2017.

- Dư nợ tín dụng tăng 13,4% thấp hơn mức tăng năm 2017 (17,27%).

Thu ngân sách mặc dù đạt 97,6% dự toán, tăng 6,6%, nhưng thu nội địa tăng 7,8%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm 1%, chỉ thu từ dầu

thô tăng 44,7% so cùng kỳ. Mặt khác, thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng cao nhất nhưng đạt 82,8% dự toán, tăng 7,3% so cùng kỳ là tỷ lệ tăng thấp nhất so với 2 khu vực nhà nước và ngoài nhà nước.

- Chi cho đầu tư phát triển giảm sút nghiêm trọng, chỉ đạt 55,1% dự toán và chỉ bằng 89,7% so với năm 2017 (âm 10,3%), thể hiện sự khó khăn về nguồn vốn đầu tư công của Thành phố. Đây là hệ quả của việc nguồn thu được giữ lại để thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng là quá thấp so với nhu cầu phát triển của Thành phố (TPHCM chỉ được giữ lại 18% thay vì 23% tổng số thu ngân sách như các năm trước) (Cục Thống kê TPHCM, 2018).

Nguyên nhân

Có thể chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong phát triển kinh tế của Thành phố năm 2018 như: năng lực doanh nghiệp khu vực tư nhân yếu; thiếu vốn đầu tư công; rất nhiều ngành "mũi nhọn" dẫn đến chưa "nhọn"; lãng phí nguồn tài nguyên đất; chưa tìm thêm được động lực cho tăng trưởng.

Đây không phải là những nguyên nhân mới xuất hiện mà đã tồn tại khá lâu, trong đó, có 2 nguyên nhân, cũng là 2 vấn đề mà Thành phố cần tập trung giải quyết là năng lực khu vực tư nhân và vốn đầu tư công.

Về năng lực doanh nghiệp khu vực tư nhân

Khu vực tư nhân TPHCM giữ vai trò quan trọng đối với kinh tế Thành phố, với khoảng 235.566 doanh nghiệp đang hoạt động năm 2018(1) và khoảng 250.000 hộ kinh doanh cá thể (theo số liệu của cơ quan thuế năm 2018) (A. Hồng, 2018). Khu vực này đóng góp tới 60% GDP của Thành phố (Hoài Nam, 2017), đồng thời là khu vực có tỷ trọng thu ngân sách cao và có xu hướng tăng lên trong 5 năm gần đây (Bảng 3).

Bảng 3. Thu ngân sách Khu vực tư nhân TPHCM 2014-2018

Năm	Tỷ trọng thu ngân sách của khu vực tư nhân/ tổng thu 3 khu vực* (%)	Tỷ lệ tăng so với năm trước (%)
2014	33,83	3,40
2015	32,36	18,90
2016	32,35	28,15
2017	37,98	18,24
2018	38,76	20,30

Ghi chú: * 3 khu vực: doanh nghiệp nhà nước, khu vực ngoài nhà nước (tư nhân), khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Thống kê TPHCM, 2018.

Tuy nhiên, có thể thấy năng lực của khu vực tư nhân, nhất là của các doanh nghiệp còn khá yếu và gặp nhiều khó khăn, thể hiện qua:

Quy mô vốn và hiệu quả kinh doanh

Theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết *Tổng điều tra kinh tế năm 2017* (Thúy Hải, 2018), số doanh nghiệp ngoài nhà

nước trên địa bàn Thành phố là 167.129 doanh nghiệp, tăng 64,75% so với năm 2011; quy mô tổng nguồn vốn trung bình khoảng 37 tỷ đồng (6.201.020 tỷ đồng/ 167.129 doanh nghiệp). Trong khi, quy mô doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm 97,8% thì vốn thật sự doanh nghiệp rất rất nhỏ (theo quy định về tổng nguồn vốn, doanh nghiệp được gọi là siêu nhỏ: dưới 3 tỷ đồng, nhỏ: dưới 20 hoặc 50 tỷ đồng tùy lĩnh vực).

Về hiệu quả thông qua chỉ tiêu lợi nhuận còn khá hạn chế. Cụ thể, trong tổng số 171.655 doanh nghiệp thì chỉ có 64.607 doanh nghiệp có lãi, chiếm 37,81% và có 96.963 doanh nghiệp bị thua lỗ, chiếm 56,49%; số còn lại là các doanh nghiệp kinh doanh hòa vốn (5,7%). Trong đó, số lượng doanh nghiệp FDI chỉ có 4.169 doanh nghiệp, vốn nhà nước chỉ có 357 doanh nghiệp thì có thể thấy rằng doanh nghiệp thua lỗ khu vực tư nhân với con số rất lớn.

Nghiêm trọng hơn, tỷ lệ các doanh nghiệp thua lỗ sau 5 năm có xu hướng tăng lên, đặc biệt là doanh nghiệp ngoài nhà nước đã tăng 2,87%, số doanh nghiệp có lãi lại giảm từ 43,30% năm 2011 xuống còn 37,41% năm 2016.

Số doanh nghiệp giải thể và ngưng hoạt động

Số liệu những năm gần đây cho thấy số doanh nghiệp giải thể và ngưng hoạt động rất lớn, (mặc dù tỷ lệ doanh nghiệp giải thể trên số doanh nghiệp thành lập mới đã có xu hướng giảm xuống) (Bảng 4).

Bảng 4: Tỷ lệ doanh nghiệp ngừng hoạt động trên tổng số doanh nghiệp thành lập mới

	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh nghiệp ngừng hoạt động trên tổng số doanh nghiệp thành lập mới (%)	82,5	95,9	75,8	61,1	49,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Thống kê TPHCM, 2018.

Xét về số tuyệt đối thì năm 2017 Thành phố đã có 3.035 doanh nghiệp giải thể, trong đó loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm 78,9%, công ty cổ phần chiếm 11,9%, đầu tư nước ngoài chiếm 3,6%. Bên cạnh đó có 5.790 doanh nghiệp ngưng hoạt động, 11.244 doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh. Tổng cộng doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động là 20.069, có giảm hơn 2016 với tổng số 25.777 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động. Nhưng năm 2018, doanh nghiệp giải thể và ngưng hoạt động tăng cao hơn so với năm 2017. Năm 2018 có 3.673 doanh nghiệp giải thể, tăng 19,8%, doanh nghiệp ngưng hoạt động là 6.277 đơn vị, tăng 7,4%.

Khu vực tư nhân còn yếu và gặp nhiều khó khăn là thực tế không thể phủ nhận. Trong khi đó, đây là khu vực có mức đóng góp vào GDP và nguồn thu ngân sách cao nhất, giải quyết công ăn việc làm nhiều nhất.

Vấn đề vốn đầu tư công

"Từ năm 2010 đến nay, sự phát triển của Thành phố đã bộc lộ sự giảm tốc, thậm chí tụt hậu so với cả nước ở một số lĩnh vực (thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu, tính hấp dẫn của môi trường cạnh tranh), các yếu kém về giao thông, ngập nước, chất lượng môi trường có xu hướng gia tăng" (Hoàng Anh Tuấn, 2017). Đây là một thực tế có liên quan khá mật thiết đến vấn đề thiếu vốn đầu tư công. Đầu tư công, nếu chi đúng, sẽ không chỉ kích thích kinh tế ngắn hạn mà còn tạo ra nền tảng tăng trưởng dài hạn qua đầu tư vào con người, năng lực công nghệ và hạ tầng. Thiếu vốn đầu tư cho hạ tầng đô thị, chống ngập và biến đổi khí hậu là một thực trạng nhiều năm qua của TPHCM. Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 ước khoảng 850.000 tỷ đồng nhưng khả năng ngân sách Thành phố chỉ đáp ứng 20%. Riêng nhu cầu đầu tư cho các công trình chống ngập là 96.327 tỷ đồng tuy nhiên nguồn lực hiện nay chỉ đáp ứng được 28% (Huy Khánh, 2018).

Lý do lớn nhất dẫn đến ngân sách Thành phố thiếu vốn đầu tư là tỷ lệ % thu ngân sách được giữ lại quá nhỏ và liên tục giảm xuống. Đầu thập niên 1980, TPHCM được giữ lại hơn 40% nguồn thu ngân sách, đến đầu thập niên 1990 dao động khoảng 30%, sau đó giảm xuống 23% và giai đoạn 2017 - 2020 chỉ còn được giữ lại 18%. Con số này chưa bằng ½ so với Hà Nội (được giữ lại 49%). Bên cạnh đó, ngân sách trung ương cấp lại cho Thành phố cũng chỉ bằng ½ Hà Nội, đơn cử năm 2017, Hà Nội được cấp 14.200 tỷ đồng, TPHCM chỉ có 7.700 tỷ đồng (Nguyễn Tuyền, 2017).

Mặc dù đã có Nghị quyết 54 của Quốc hội về cơ chế chính sách đặc thù đối với TPHCM, nhưng thực sự mới bắt đầu được triển khai từ tháng 3/2018, do đó cũng chưa đóng góp được nhiều vào việc tăng nguồn thu cho Thành phố trong năm 2018.

4. KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TPHCM

Năm 2019 cũng như các năm tiếp theo, TPHCM cần có mức tăng trưởng kinh tế cao hơn, không để mức tăng trưởng chỉ chưa đến 1,2 lần so với mức tăng trưởng chung cả nước như năm 2018. Đây là yêu cầu cần thiết của một thành phố đầu tàu về kinh tế của cả nước, hơn thế nữa còn là yêu cầu cấp bách để ngăn chặn nguy cơ tụt hậu so với một số địa phương khác. Tuy nhiên, tăng trưởng cao không đồng nghĩa với tăng trưởng thiếu bền vững, do vậy Thành phố cần phải thay đổi mạnh mẽ để đạt được điều đó.

Từ kết quả của những phân tích về bối cảnh phát triển trong nước và quốc tế, những hạn chế và nguyên nhân trong phát triển kinh tế của Thành phố năm 2018, nhìn lại các chính sách đã thực hiện, dưới đây là một số khuyến nghị cho phát triển kinh tế TPHCM năm 2019 và những năm tiếp theo:

(1) Đối với khu vực tư nhân

- Chương trình đột phá mà Thành phố đang thực hiện về mặt kinh tế cần hỗ trợ thực sự mạnh mẽ hơn nữa cho khu vực kinh tế tư nhân:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động: tiếp tục thực hiện chương trình "Kết nối doanh nghiệp - ngân hàng", chương trình "Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp", chương trình "cho vay bình ổn giá" với sự đổi mới, có thể là bảo lãnh của Thành phố cho doanh nghiệp vừa và nhỏ thực sự có phương án kinh doanh tốt, làm ăn chân chính để số lượng doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ vay nhiều hơn so với con số khiêm tốn hiện nay[(2)].

+ Thành phố phải đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình tham gia Hiệp định thương mại, đặc biệt là Hiệp định CPTPP bằng sự hỗ trợ thật sự trên khía cạnh luật, như thủ tục, các biện pháp hạn chế rủi ro, trong các vụ tranh chấp, kiện tụng…, các hỗ trợ khác để phù hợp với điều khoản của các hiệp định.

+ Thúc đẩy khởi nghiệp: Thành phố cần có những chính sách hỗ trợ thúc đẩy để khởi nghiệp, không chỉ là thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, mà phải ươm mầm khởi và thương mại hóa sản phẩm khởi nghiệp; tiếp tục chương trình hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp với mức tối đa là 2 tỷ đồng (tuy nhiên chỉ tập trung cho những ý tưởng đã hình thành sản phẩm, có tiềm năng lớn), cần có gói hỗ trợ nhỏ nuôi dưỡng nhóm khởi nghiệp có ý tưởng ban đầu tốt.

- Thành phố cần thúc đẩy cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước nhanh và hiệu quả hơn.

- Thành phố cần có chính sách hỗ trợ tích cực chuyển đổi hộ kinh doanh đủ điều kiện lên doanh nghiệp.

(2) Đối với vấn đề vốn đầu tư công

- Quốc hội và Chính phủ cần chú trọng hơn nữa vai trò đầu tàu kinh tế của TPHCM, phân cấp mạnh cho Thành phố thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh một số ngành - lĩnh vực cho phù hợp với đặc thù và cụ thể hóa các quy định sát với thực tế địa phương.

- Quốc hội và Chính phủ xem xét tỷ lệ thu ngân sách thành phố được giữ lại cao hơn để đầu tư phát triển, ít nhất cũng là 30% thay vì 18% như hiện nay.

- Thành phố cần tiếp tục triển khai nhanh, vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa Nghị quyết 54 vì thời hạn nghị quyết là 5 năm. Sau đó nếu kết quả tốt thì có thể ban hành luật riêng cho Thành phố, ngược lại không tốt thì có thể xem xét, quyết định dừng việc thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù này.

- Thành phố cần đẩy mạnh các hình thức hợp tác công tư trong các dự án về hạ tầng đô thị để giải bài toán khó khăn về vốn.

(3) Đối với các ngành kinh tế "mũi nhọn"

- Nhóm 4 ngành công nghiệp: Thay vì nhóm ngành là các sản phẩm cụ thể có tính cạnh tranh và có hàm lượng

công nghệ cao. Tháng 10/2018 Thành phố đã công bố 7 nhóm sản phẩm chủ lực[3], tuy nhiên, số lượng sản phẩm chủ lực vẫn quá nhiều và một số nhóm sản phẩm còn chung chung.

- Nhóm 9 ngành dịch vụ "mũi nhọn" Thành phố nên xác định lại với số lượng ít ngành mũi nhọn hơn, nên tập trung các ngành: dịch vụ kho bãi - logistics, du lịch và dịch vụ cao cấp trong các ngành tài chính, giáo dục, khoa học cộng nghệ, y tế.

(4) Về tài nguyên đất: Rà soát toàn bộ quỹ đất, đất dự án không khả thi, sai phạm, tiếp tục thu hồi dự án "treo", quá thời hạn triển khai. Cân nhắc việc sử dụng nguồn đất thu hồi ở vùng ngoại vi cho phát triển nông nghiệp đô thị.

(5) Cải thiện chỉ số PAPI: Coi việc cải thiện chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) như một điểm nhấn thu hút đầu tư, tăng cường niềm tin đối với doanh nghiệp và là một động lực cho phát triển. ❑

CHÚ THÍCH

[1] Tính toán theo số liệu khảo sát kinh tế của Cục Thống kê TPHCM năm 2017 và số liệu thống kê về số doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể năm 2017, 2018 thì TPHCM có khoảng 235.566 doanh nghiệp đang hoạt động tính đến cuối năm 2018 (tổng số doanh nghiệp còn trên hệ thống đăng ký kinh doanh là 371.955 doanh nghiệp).

[2] Theo báo cáo *Tình hình kinh tế - xã hội 2018* của Ủy ban Nhân dân TPHCM, chương trình Kết nối doanh nghiệp - ngân hàng chỉ có 8.414 doanh nghiệp và chương trình Cho vay bình ổn giá chỉ có 22 doanh nghiệp được vay vốn (trên tổng số khoảng 235.566 doanh nghiệp đang hoạt động năm 2018).

[3] 7 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực gồm: sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (khuôn mẫu chính xác cao, kết cấu thép siêu cường, siêu trọng, đúc phôi chi tiết máy, linh kiện tiêu chuẩn); sản phẩm thiết bị điện (thiết bị, dây và cáp điện); sản phẩm từ nhựa - cao su (bao bì nhựa đa lớp, nhựa xây dựng, kỹ thuật…); sản phẩm thực phẩm chế biến (sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chế biến, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản...); sản phẩm đồ uống (nước giải khát, nước uống đóng chai); sản phẩm điện tử - công nghệ thông tin; sản phẩm trang phục may sẵn.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. A. Hồng. 2018. "Mới hơn 3.000/250.000 hộ kinh doanh ở TPHCM chịu lên doanh nghiệp". https://tuoitre.vn/moi-hon-3-000-250-000-ho-kinh-doanh-o-tp-hcm-chiu-len-doanh-nghiep-20180609181824474.htm, truy cập ngày 25/12/2018.

2. An Nhi. 2018. "Khoảng 60 nền kinh tế đang đàm phán FTA với Việt Nam". http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/2-10380-khoang-60-nen-kinh-te-da-va-dang-dam-phan-fta-voi-viet-nam.html, truy cập ngày 25/3/2018.

3. Cục Thống kê TPHCM. 2017. *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12/2017*.

4. Cục Thống kê TPHCM. 2018. *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12/2018*. http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=42163&idcm=224.

5. Đức Cường - Hồng Khang. 2017. “Bầu cứ Nhật Bản: Đảng Dân chủ tự do thắng áp đảo”. https://vtv.vn/the-gioi/bau-cu-nhat-ban-dang-dan-chu-tu-do-thang-ap-dao-20171023144730404.htm, truy cập ngày 28/5/2018.

6. Duy Anh. 2018. “Trung Quốc hưởng lợi, Nhật - Hàn kém vui sau hội đàm Trump - Kim”. https://news.zing.vn/trung-quoc-huong-loi-nhat-han-kem-vui-sau-hoi-dam-trump-kim-post851254.html, truy cập ngày 26/6/2018.

7. Hoài Nam. 2017. “Kinh tế tư nhân: Đầu tàu kinh tế của TPHCM”. http://www. sggp.org.vn/kinh-te-tu-nhan-dau-tau-kinh-te-cua-tphcm-bai-1-462896.html, truy cập ngày 2/10/2018.

8. Hoàng Anh Tuấn. 2017. “Bí thư Thành ủy: Nghị quyết 54 động lực phát triển mới cho TPHCM. https://www.vietnamplus.vn/bi-thu-thanh-uy-nghi-quyet-54-dong-luc-phat-trien-moi-cho-tphcm/476932.vnp, truy cập ngày 17/10/2018.

9. Huy Khánh. 2018. “TPHCM: thiếu vốn đầu tư cho các công trình chống ngập”. http://kinhtedothi.vn/tpho-chi-minh-thieu-von-dau-tu-cho-cac-cong-trinh-chong-ngap-322744.html, truy cập ngày 18/10/2018.

10. Kiều Phong. 2018. “Tăng trưởng trong khó khăn: điểm sáng kinh tế TPHCM”. http://www.sggp.org.vn/tang-truong-trong-kho-khan-diem-sang-kinh-te-tphcm-567162.html, truy cập ngày 25/12/2018.

11. Ngụy An. 2017. “Mỹ đã rút khỏi TPP và sẽ không thay đổi quyết định”. https://news.zing.vn/my-da-rut-khoi-tpp-va-se-khong-thay-doi-quyet-dinh-post748167.html, truy cập ngày 26/6/2018.

12. Ngụy An. 2018. “Canada: Trump sẽ sớm rút Mỹ khỏi NAFTA”. https://news.zing.vn/canada-trump-se-som-rut-my-khoi-nafta-post810904.html, truy cập ngày 26/6/2018.

13. Nguyễn Tuyền. 2017. “Hà Nội được cấp vốn ngân sách gấp đôi TPHCM”. https://dantri.com.vn/kinh-doanh/ha-noi-duoc-cap-von-ngan-sach-gap-doi-tphcm-20170702224949487.htm, truy cập ngày 17/10/2018.

14. Quang Dũng, 2018. “Anh sẽ không trả tiền Brexit nếu không có thỏa thuận tương lai với EU”. https://vov.vn/the-gioi/anh-se-khong-tra-tien-brexit-neu-khong-co-thoa-thuan-tuong-lai-voi-eu-790683.vov, truy cập ngày 23/7/2018.

15. Thành An. 2018. “Mối quan hệ Pháp - Đức: Liên minh vì liên minh”. http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/nhan-dinh-du-bao/moi-quan-he-phap-duc-lien-minh-vi-lien-minh-133633.html, truy cập ngày 26/6/2018.

16. Thanh Danh. 2018. “Siêu Ủy ban Trung Quốc giám sát 200 triệu người”. http://plo.vn/van-hoa/ho-so-phong-su/sieu-uy-ban-trung-quoc-giam-sat-200-trieu-nguoi-760474.html, truy cập ngày 25/6/2018.

17. Thông tấn xã Việt Nam. 2018. “Trung Quốc - Hàn Quốc tăng cường hợp tác thương mại”. https://baotintuc.vn/the-gioi/trung-quoc-han-quoc-tang-cuong-hop-tac-thuong-mai-20180627225518326.htm, truy cập ngày 25/6/2018.

18. Thúy Hải. 2018. “Tổng điều tra kinh tế năm 2017 tại TPHCM…”. http://www.sggp.org.vn/tong-dieu-tra-kinh-te-nam-2017-tai-tphcm-so-luong-doanh-nghiep-phat-trien-nhanh-hieu-qua-thap-493952.html, truy cập ngày 3/10/2018.

19. Tổng cục Thống kê. “Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018”. 2018. https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=19037.

20. WB. 2018. WB, Global Economic Prospects. http://pubdocs.worldbank.org.